

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT



TIÊU CHUẨN 2

TIÊU CHÍ 2.1

Minh chứng: H2.02.01.05

Tên minh chứng: Kết quả khảo sát nhà tuyển dụng lao động

CÁC TÀI LIỆU TRONG MINH CHỨNG

TT	Tên tài liệu (tên văn bản/báo cáo/bảng biểu...)	Trang
1.	Báo cáo kết quả khảo sát từ nhà tuyển dụng lao động	1

BÁO CÁO

KẾT QUẢ KHẢO SÁT LẤY Ý KIẾN PHẢN HỒI TỪ NHÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Ngành Kỹ thuật Cơ khí

I. Mục đích khảo sát

Nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội, Phòng Đảm bảo chất lượng kết hợp với Trung tâm Thông tin – Thư viện kiến hành lấy ý kiến phản hồi của các Cơ quan, Doanh nghiệp và Cán bộ quản lý (Nhà sử dụng lao động) chiến lược phát triển Trường; xây dựng và rà soát CTĐT; mức độ hài lòng đối với kiến thức, kỹ năng, thái độ của sinh viên tốt nghiệp; công tác quản lý, tổ chức đào tạo của Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

II. Đối tượng khảo sát

Các cơ quan, doanh nghiệp và cán bộ quản lý có sinh viên tốt nghiệp của Trường đại học Mỏ - Địa chất đang công tác, làm việc tại đơn vị.

III. Thời gian khảo sát

Thời gian khảo sát từ ngày 15/9 đến 31/10/2021.

IV. Phương pháp khảo sát

Tổ chức lấy ý kiến phản hồi về sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mỏ - Địa chất bằng hình thức trực tuyến.

Địa chỉ đường link:

https://humgedumy.sharepoint.com/:w:/g/personal/phamvantuan_humg_edu_vn/EYmgLudDu1hGtUs6-rmePGoBUGXsmcXXiiGqoU0b2HVD3A?e=xuCyN1

V. Số Cơ quan, doanh nghiệp tham gia khảo sát

Có 38 Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát

VI. Nội dung khảo sát

Khảo sát lấy ý kiến phản hồi của Nhà sử dụng lao động tập trung vào 46 câu hỏi với 5 nội dung chính sau:

- Chiến lược phát triển của Trường Đại học Mỏ - Địa chất;
- Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần;
- Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp
- Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp;
- Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động.

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát trên được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Hoàn toàn không đồng ý	2. Không đồng ý	3. Phân vân	4. Đồng ý	5. Hoàn toàn đồng ý
----------------------------------	------------------------	--------------------	------------------	----------------------------

Các câu hỏi/ nội dung khảo sát về mức độ hài lòng được lấy ý kiến đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5

1. Rất không hài lòng	2. Không hài lòng	3. Phân vân	4. Hài lòng	5. Rất hài lòng
------------------------------	--------------------------	--------------------	--------------------	------------------------

Cùng với 02 câu hỏi, lấy ý kiến trực tiếp của các Nhà sử dụng lao động.

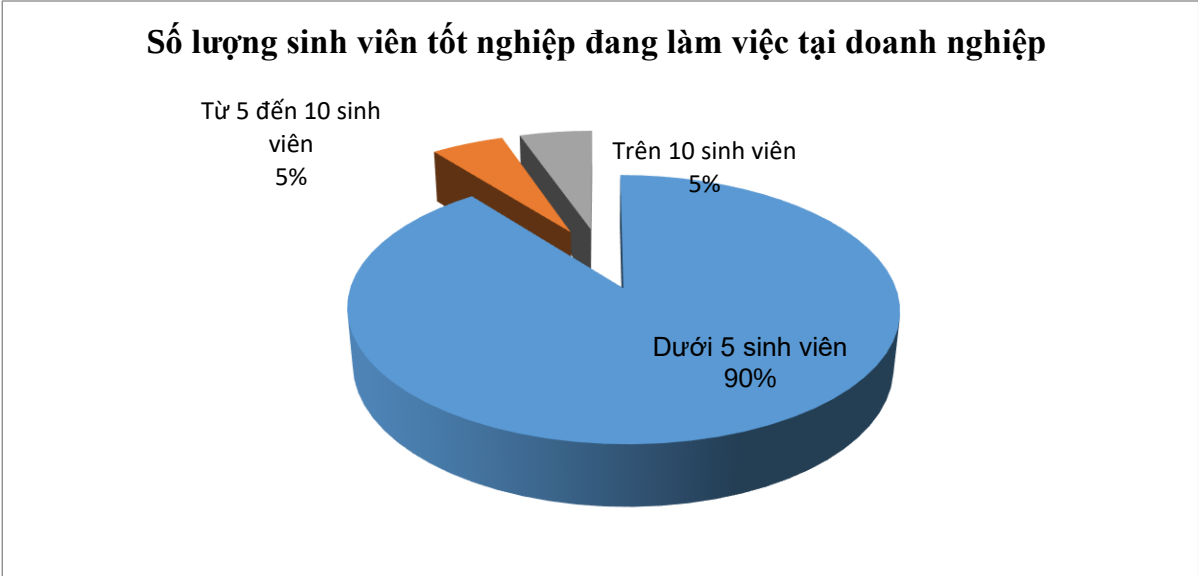
Mẫu phiếu “Phiếu lấy ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động (kèm theo)

VII. Tổng hợp kết quả khảo sát

1. Thông tin doanh nghiệp

Có 38 Nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát lấy ý kiến (Hình 1) trong đó có:

- 34 Nhà sử dụng lao động có dưới 05 Sinh viên tốt nghiệp;
- 02 Nhà sử dụng lao động có từ 05 đến 10 Sinh viên tốt nghiệp;
- 02 Nhà sử dụng lao động có trên 10 Sinh viên tốt nghiệp.



2. Kết quả khảo sát

Với 46 câu hỏi/nội dung khảo sát được đánh giá theo 05 mức độ từ 1 đến 5, kết quả khảo sát được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1: Bảng tổng hợp kết quả khảo sát ý kiến phản hồi từ Nhà sử dụng lao động theo nội dung khảo sát

T T	Nội dung	ĐV	Thang điểm					Điểm trung bình
			1	2	3	4	5	
1	Chiến lược phát triển của nhà trường	Số phiếu	0	1	15	102	72	4,29
		%	0,00	0,53	7,89	53,68	37,89	
2	Thiết kế và rà soát CĐR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần	Số phiếu	0	1	34	126	67	4,14
		%	0,00	0,44	14,91	55,26	29,39	
		Số phiếu	0	6	58	273	81	

3	Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp	%	0,00	1,44	13,88	65,31	19,38	4,03
4	Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp	Số phiếu	0	0	30	312	114	4,18
		%	0,00	0,00	6,58	68,42	25,00	
5	Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động	Số phiếu	0	7	76	429	172	4,12
		%	0,00	1,01	11,11	62,72	25,15	

2.1. Chiến lược phát triển Nhà trường

Chiến lược phát triển của Nhà trường bao gồm 05 câu hỏi (từ câu 1 đến câu 5, kết quả thể hiện trên Bảng 2).

Bảng 2. Chiến lược phát triển Nhà trường

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm
		1	2	3	4	5	TB
1	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường được công bố trên website	0	0	0	28	10	4,26
2	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của Ông/Bà	0	0	3	17	18	4,39
3	Chiến lược phát triển của Nhà trường phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi	0	0	1	23	14	4,34
4	Ông bà tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường	0	1	5	15	17	4,26
5	Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục, giá trị cốt lõi được cải tiến trong quá trình phát triển Nhà trường	0	0	6	19	13	4,18

Từ Bảng 1 và 2 cho thấy, Nhà sử dụng lao động đã được tiếp cận với chiến lược phát triển của Trường Đại học Mở - Địa chất thông qua “Tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi” mà Nhà trường đã công bố (Điểm trung bình 4,26). Tuy nhiên trong câu hỏi 4 vẫn có Nhà sử dụng lao động Không đồng ý và phân vân với câu hỏi này khi được hỏi Nhà sử dụng lao động có được tham gia vào việc hình thành và phát triển tầm nhìn, sứ mạng, triết lý/mục tiêu giáo dục và giá trị cốt lõi của Nhà trường hay không. Điểm trung bình của câu hỏi này chỉ đạt 4,26 điểm. Điểm thấp nhất trong nội dung này là câu hỏi số 5, điểm TB chỉ đạt 4,18 điểm vì tỷ lệ Nhà sử dụng lao động hoàn toàn đồng ý chỉ đạt trên 34%.

2.2. Thiết kế và rà soát chuẩn đầu ra, mục tiêu của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết học phần (câu 6 đến câu 11)

Bảng 3. Thiết kế và rà soát CDR, Mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
1	CDR, mục tiêu CTĐT phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu/triết lý giáo dục của Nhà trường và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp	0	0	0	27	11	4,29
2	CTĐT cân đối giữa kiến thức chung và kiến thức chuyên ngành	0	0	5	22	11	4,16
3	Tỷ lệ phân bố giữa lý thuyết và thực hành hợp lý	0	0	8	19	11	4,08
4	Nội dung CTĐT được cập nhật, đổi mới để đáp ứng yêu cầu xã hội	0	0	6	19	13	4,18
5	Đề cương, nội dung học phần được cập nhật thường xuyên	0	0	9	18	11	4,05
6	Ông/bà được tham gia góp ý kiến khi Nhà trường xây dựng, rà soát và điều chỉnh CTĐT	0	1	6	21	10	4,05

Việc thiết kế, rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT, đề cương chi tiết học phần (Hình 3) cho thấy đã đáp ứng được yêu cầu của Nhà sử dụng lao động với tỷ lệ Đồng ý và hoàn toàn đồng ý với tỷ lệ 75,88. Tuy nhiên vẫn còn có tới 17.02% Nhà sử dụng lao động vẫn còn phân vân về nội dung này. Trong thời gian tới, khi thiết kế và rà soát CDR, mục tiêu của CTĐT và đề cương chi tiết học phần cần lưu tâm tới điều này.

2.3. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp (từ câu 12 đến câu 22)

Bảng 4. Mức độ hài lòng về kiến thức, kỹ năng đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm TB
		1	2	3	4	5	
1	Kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, về khoa học cơ bản; về công nghệ thông tin	0	0	0	34	4	4,11
2	Kiến thức cơ sở ngành được đào tạo	0	0	2	28	8	4,16
3	Kiến thức chuyên môn về ngành/chuyên ngành được đào tạo	0	0	2	31	5	4,08
4	Kỹ năng lập luận nghề nghiệp, phát hiện và giải quyết vấn đề	0	0	8	18	12	4,11
5	Kỹ năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề	0	0	7	18	13	4,16
6	Kỹ năng nghiên cứu và khám phá kiến thức	0	0	6	24	8	4,05
7	Kỹ năng tư duy theo hệ thống	0	0	8	26	4	3,89

8	Kỹ năng tự chủ, tự chịu trách nhiệm	0	0	4	25	9	4,13
9	Kỹ năng làm giao tiếp và làm việc theo nhóm	0	0	8	24	6	3,95
10	Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ	0	5	5	20	8	3,82
11	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	0	1	8	25	4	3,84

Kiến thức, kỹ năng của sinh viên Nhà trường tốt nghiệp đã được thể hiện qua Hình 4. Qua đây cho thấy các Nhà sử dụng lao động hài lòng về Sinh viên tốt nghiệp trường đại học Mỏ - Địa chất từ những kiến thức chung về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến các kiến thức về khoa học cơ bản, về công nghệ thông tin hay những kiến thức chuyên môn của chuyên ngành đào tạo. Cùng với đó là những kỹ năng về giao tiếp và làm việc nhóm, nghiên cứu và lãnh đạo,...đều làm hài lòng Nhà sử dụng lao động. Tuy nhiên khả năng ngoại ngữ của sinh viên vẫn còn thấp, với điểm trung bình đánh giá chỉ đạt 3,82. Đây là mức điểm thấp nhất trong nội dung này

2.4. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

Bảng 5. Mức độ hài lòng về phẩm chất, thái độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ đối với sinh viên tốt nghiệp

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm
		1	2	3	4	5	TB
1	Phẩm chất đạo đức cá nhân	0	0	0	33	5	4,13
2	Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp	0	0	0	23	15	4,39
3	Phẩm chất đạo đức xã hội	0	0	1	29	8	4,18
4	Tínhtự tin vàokhả năng củabản thân	0	0	4	24	10	4,16
5	Tính kỷ luật	0	0	3	24	11	4,21
6	Tính độc lập	0	0	2	26	10	4,21
7	Tính ham học hỏi	0	0	1	30	7	4,16
8	Tính sáng tạo	0	0	1	27	10	4,24
9	Động lực làm việc	0	0	0	28	10	4,26
10	Năng lực tổ chức và điều phối nhiệm vụ	0	0	5	26	7	4,05
11	Năng lực nhận dạng, tổng hợp và xử lý vấn đề	0	0	7	22	9	4,05
12	Năng lực sắp xếp công việc theo thứ tự ưu tiên	0	0	6	20	12	4,16

Với 12 câu hỏi liên quan tới phẩm chất, thái độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của sinh viên Nhà trường đối với Nhà sử dụng lao động cho thấy các Nhà sử dụng rất hài lòng (chiếm tới 76,76% hoàn toàn đồng ý hoặc đồng ý). Không có Nhà sử dụng lao động nào hoàn toàn không đồng ý với phẩm chất, thái độ và năng lực thực hiện nhiệm vụ của các sinh viên tốt nghiệp Trường Đại học Mỏ - Địa chất đang làm việc tại đơn vị.

2.5. Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

Từ câu 35 đến câu 46, Nhà trường đã đưa ra các ý kiến để các Nhà sử dụng lao động đóng góp cho công tác đào tạo của Nhà trường nhằm đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động. Với những nội dung này các nhà sử dụng lao động gần như đồng ý và hoàn toàn đồng ý với những đề xuất này (87,87%). Chỉ rất ít (1,01%) Nhà sử dụng lao động không đồng ý với nội dung đóng góp ý kiến.

Bảng 6: Ý kiến đóng góp cho công tác quản lý đào tạo của Nhà trường để đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp của người học và thị trường lao động

TT	Nội dung	Thang điểm					Điểm
		1	2	3	4	5	TB
1	Chương trình đào tạo cần được điều chỉnh và cập nhật theo nhu cầu thị trường lao động	0	0	0	30	8	4,21
2	Các nhà tuyển dụng đóng góp ý kiến và tham gia xây dựng chương trình đào tạo	0	0	2	21	15	4,34
3	Thời lượng thực tập của sinh viên cần được tăng thêm	0	0	4	22	12	4,21
4	Thời lượng thực hành trong chương trình đào tạo của ngành được tăng thêm	0	0	3	23	12	4,24
5	Thời lượng lý thuyết giảm đi	0	0	1	22	15	4,37
6	Sinh viên được học khoá bổ trợ các kỹ năng mềm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	3	29	6	4,08
7	Sinh viên được rèn luyện các phẩm chất đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động	0	0	5	21	12	4,18
8	Sinh viên được trang bị thêm về kỹ năng học tập suốt đời	0	0	6	23	9	4,08
9	Nhà trường cập nhật cho người học thông tin về nhu cầu sử dụng lao động	0	0	4	26	8	4,11
10	Nhà trường phối hợp với các nhà tuyển dụng lao động tổ chức xemina cho sinh viên	0	0	6	22	10	4,11
11	Các nhà tuyển dụng lao động tham gia quá trình đào tạo tại Trường	0	0	6	20	12	4,16
12	Sau khi tuyển dụng, các sinh viên tốt nghiệp của Trường phải đi học thêm các khoá bồi dưỡng để có thể đảm nhận các nhiệm vụ:						
	a) Bổ trợ kiến thức chuyên môn	0	2	4	28	4	3,89
	b) Bổ trợ kiến thức nghiệp vụ	0	2	5	21	10	4,03
	c) Bổ trợ kỹ năng về công nghệ thông tin	0	2	7	19	10	3,97
	d) Nâng cao kỹ năng ngoại ngữ	0	0	1	27	10	4,24

e)	Bổ trợ các kỹ năng mềm	0	0	4	27	7	4,08
f)	Được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng và sẵn sàng làm việc	0	1	8	21	8	3,95
g)	Được trang bị đủ kiến thức, kỹ năng; tham gia khóa bồi dưỡng ngắn hạn và có thể đảm nhận tốt các nhiệm vụ	0	0	7	27	4	3,92

2.6 Tiêu chí tuyển dụng và đánh giá chung của Nhà sử dụng lao động.

a. Tiêu chí tuyển dụng (câu 47)

Có 05 Nhà sử dụng lao động cho ý kiến về vấn đề này tập trung ở một số điểm chính sau:

- + Yêu nghề, có định hướng gắn bó lâu dài đối với Cơ quan, doanh nghiệp;
- + Có kỹ năng mềm; Năng động, sáng tạo, chịu khó, ham học hỏi.

b. Đánh giá về vị trí sinh viên tốt nghiệp của Trường Đại học Mở - Địa chất so với các trường đại học khác (câu 48)

Với 04 ý kiến về vấn đề này, trong đó phần lớn ý kiến cho rằng Sinh viên tốt nghiệp trường Đại học Mở - Địa chất đáp ứng yêu cầu của Nhà sử dụng lao động.

VIII. Kết luận và kiến nghị

Số lượng nhà sử dụng lao động có sinh viên đang làm việc dưới 5 sinh viên chiếm tới 90 % các nhà sử dụng lao động tham gia khảo sát, đề nghị cần khảo sát thêm các nhà sử dụng lao động có số lượng sinh viên của Trường đang làm việc lớn hơn nhằm tăng sự phong phú khi tiến hành khảo sát.

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2021

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Người lập báo cáo

Ngô Thái Vinh